

Chương 1: Tổng quan

Bài 1: Cho biết các trình duyệt Web được sử dụng rộng rãi hiện nay. Hãy so sánh ưu và nhược điểm của các trình duyệt Web đó.

Bài 2: Tìm hiểu các công cụ hỗ trợ lập trình Web động bằng ngôn ngữ lập trình PHP được sử dụng rộng rãi hiện nay.

Bài 3: Hãy cho biết các công cụ tìm kiếm thông tin thường xuyên sử dụng hiện nay.

Bài 4: Dùng công cụ tìm kiếm google.com để tìm địa chỉ URL của web site trường đại học công nghệ thông tin. Sau đó dùng trình duyệt web bạn thường dùng để truy xuất nội dung của web site này. Chỉnh các chức năng trong trình duyệt để thực hiện các yêu cầu sau:

- Đặt trang web ĐH Công Nghệ Thông Tin làm trang mặc định khi mở trình duyệt.
- Xóa lịch sử duyệt web của trình duyệt
- Thay đổi thư mục chứa tài liệu được tải về từ web.
- Đặt trang web vào danh sách những trang quan tâm khi duyệt web
- Đặt tùy chọn không cho tải các hình ảnh.
- Định lại kích thước vùng nhớ Cookie của trình duyệt

Bài 5: Tìm các địa chỉ web cung cấp các hosting miễn phí cho các web site viết bằng PHP.

Bài 6: Dùng gmail để tạo địa chỉ mail cho chính mình, thử gửi mail đến chính địa chỉ mail mới tạo.

Bài 7: Tìm hiểu các công nghệ lập trình web tĩnh được sử dụng rộng rãi hiện nay.

Bài 8: Tìm hiểu các công nghệ lập trình Web động thường được sử dụng hiện nay. Nêu ưu nhược điểm của các công

nghe lập trình này. Khi nào dùng những công nghệ lập trình này.

Bài 9: Tìm hiểu các trình quản trị CSDL thường được sử dụng hiện nay, ưu và nhược điểm của các trình quản trị CSDL này.

Bài 10: Tìm hiểu các web server được sử dụng hiện nay. Tải và cài đặt, tìm hiểu cách sử dụng một web server lên hệ điều hành của máy tính ta đang dùng.

Bài 11: Nêu 5 web site thương mại điện tử được nhiều người sử dụng hiện nay. Xác định và dùng các chức năng của người sử dụng trên từng Web site này.

Chương 2: HTML và HTML5

Bài 1: Dùng các tag để thiết kế trang web hiển thị một đoạn văn có nội dung như sau:

Vu lan về con cái lên ngực

Cả cuộc đời mẹ cha tất bật
Cho chúng con lẽ sống tình yêu
Đại dương bao la đâu đã là nhiều
Với chúng con cha mẹ là tất cả

*Có đôi lúc
Mãi mê quay với dòng đời ồn ã
Những đô hội thị thành
Những phương trời lạ
Chợt giật mình tỉnh giấc nhớ mẹ cha*

Tác giả: NGUYỄN ĐÌNH VINH

Yêu cầu:

Đối tượng	Thuộc tính	Giá trị
Trang web	Có hình nền tùy chọn	
Tựa đề bài thơ	Màu nền	CCFF99
	Kích cỡ chữ	5pt
	Màu chữ	000066
Đoạn 1	Kích cỡ chữ	4pt
	Màu chữ	990000
Đoạn 2	Màu chữ	990099
	Kích cỡ chữ	4pt

Tác giả	Màu chữ	0000FF
	Kích cỡ	<h3>
Các nội dung được canh lề giữa màn hình, phần tựa đề bài thơ, nội dung và phần tác giả được ngăn cách bằng một đường kẻ ngang.		

Bài 2: Dùng các tag để thiết kế trang web với nội dung sau



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

I. Danh sách các khoa

1. Khoa Hệ Thống Thông Tin
2. Khoa Mạng Máy Tính Và Truyền Thông
3. Khoa Kỹ Thuật Máy Tính

II. Danh sách các bộ môn

- Bộ môn Công Nghệ Thông Tin
- Bộ môn Toán Lý
- Bộ môn Anh Văn

Ảnh được link tới địa chỉ <http://www.uit.edu.vn>

Bài 3: Dùng các tag để thiết kế trang Web sau

$$3x^2 + 5x - 2 = 0$$

$$C + O_2 = CO_2$$

Diện tích hình tròn = $PI * R^2$

Bài 4: Dùng các tag thiết kế trang web sau



Các thông số kỹ thuật	
Tên linh kiện	Thông số
CPU	Intel, Core i5 Haswell
RAM	DDR3L, 8 GB
Đĩa cứng	SSD, 512 GB
Màn hình rộng	13.3 inch
HDDH theo máy	Mac OS X
Đồ họa	Intel® Iris™ Pro 5200
	share

Yêu cầu:

Đối tượng	Thuộc tính	Giá trị
Trang web	ảnh nền	Tự chọn
Hình máy tính	Canh lề	Trái
Bảng dữ liệu	Kích thước ngang	32%
	Màu nền	FFCCFF
Dòng đầu tiên	Màu chữ	3300FF
	Kích cỡ chữ	6pt
Dòng 4,6,8	Màu nền	CCFFFF
Tất cả nội dung chữ là “”		

Bài 5: Dùng tag <video> trong html5 để mở một file .mp4 tùy chọn



Bài 6: Dùng tag <audio> trong html5 để mở một file .mp3



Bài 7: Dùng các tag <table>, <form>, <p>, <hr> để thiết kế trang web sau:

Đăng nhập hệ thống	
Tên đăng nhập	<input type="text" value="nhập tên"/>
Mật khẩu	<input type="password" value="nhập mã số"/>
<input type="button" value="Đăng nhập"/>	
Quên mật khẩu / Đăng ký	

Yêu cầu: Dòng “Đăng nhập hệ thống” dùng tag <h4> có màu chữ “006699”. Hai đường kẻ ngang có màu “000099”. Khi nhấn chọn liên kết “*Quên mật khẩu*” thì trang “*quenmatkhau.html*” được mở, còn khi nhấn “*đăng ký*” thì

trang “*dangky.html*” được mở. Nội dung trang “*dangky.html*” ở bài tập 8 dưới đây.

Bài 8: Thiết kế trang web như sau:

Đăng ký tài khoản đăng nhập hệ thống	
Họ	Tên
Nhập mật khẩu	
Nhập lại mật khẩu	
Ngày tháng năm sinh <small>mm / dd / yyyy</small>	
Tỉnh thành	
Giới tính	nam <input type="radio"/>
	Nữ <input type="radio"/>
<input type="button" value="Đăng ký"/>	

Ngày tháng năm sinh là Textbox có kiểu ngày. “*Tỉnh thành*” ta dùng tag <input> loại “*datalist*”.

Bài 9: Thiết kế trang web đăng ký yahoo mail như sau:

The screenshot shows the Yahoo! Việt Nam registration page in a Windows Internet Explorer browser. The page title is "Yahoo! Đăng ký - Windows Internet Explorer". The address bar shows the URL: <https://edit.yahoo.com/registration?.intl=vn&new=1&.done=http%3A%2F%2Fedit.yahoo.com%2Fregistration%3Fintl%3Dvn&new%3D1>. The page features the Yahoo! logo and the text "CHÀO BẠN!" (Hello Friend!). Below the greeting, there is a message: "Chúng tôi sẽ giúp bạn lập tài khoản Yahoo! theo ba bước rất đơn giản! Bạn chỉ cần trả lời một số câu hỏi đơn giản, chọn ID và mật khẩu, và thế là xong." (We will help you create a Yahoo! account in three very simple steps! You just need to answer a few simple questions, choose an ID and password, and that's it). The page is divided into three main sections: 1. "Hãy cho chúng tôi biết về bản thân bạn..." (Tell us about yourself...), 2. "Chọn ID và mật khẩu" (Choose ID and password), and 3. "Để đề phòng trường hợp bạn quên ID hoặc mật khẩu..." (To prevent the case where you forget your ID or password...). Section 1 includes fields for "Tên của Tôi" (My Name) with sub-fields for "Tên họ" (Last name) and "Tên gọi" (First name), "Giới Tính" (Gender) with a dropdown menu, "Ngày Tháng Năm Sinh" (Date of Birth) with fields for "Ngày" (Day), "Tháng" (Month), and "Năm" (Year), "Tôi sống tại" (Where I live) with a dropdown menu, and "Mã Bưu Chính" (Zip Code). Section 2 includes fields for "Yahoo ID và Email" (Yahoo ID and Email) with a dropdown menu, "Mật Khẩu" (Password) with a strength indicator, and "Đánh Lại Mật Khẩu" (Retype Password). Section 3 includes fields for "Email Thay Thế Khác" (Other Alternate Email), "Câu Hỏi Bảo Mật" (Security Question) with a dropdown menu, and "Câu Trả Lời của Bạn" (Your Answer). At the bottom, there is a checkbox for "Các Lựa Chọn Ưu Tiên về Tiếp Thị" (Marketing Preference Options) and a checkbox for "Đôi khi Công ty Compaq có thể liên lạc với tôi về các chương trình chào hàng đặc biệt, các chương trình khuyến mãi và các tính năng Yahoo!" (Sometimes Compaq may contact me about special offers, promotional programs, and Yahoo! features).

Yahoo! Đăng ký - Windows Internet Explorer

https://edit.yahoo.com/registration?.intl=vn&new=1&.done=http%3A%2F%2Fedit.yahoo.com%2Fregistration%3Fintl%3Dvn&new%3D1

Google

Yahoo! Việt Nam

Chào Bạn!

Chúng tôi sẽ giúp bạn lập tài khoản Yahoo! theo ba bước rất đơn giản! Bạn chỉ cần trả lời một số câu hỏi đơn giản, chọn ID và mật khẩu, và thế là xong.

Bạn đã có ID hoặc địa chỉ Yahoo! Mail?

Đăng nhập

Quên mật khẩu hoặc Yahoo! ID của bạn?

Tôi thích nhận nội dung bằng tiếng: Yahoo! Việt Nam

1. Hãy cho chúng tôi biết về bản thân bạn...

Tên của Tôi: Tên họ: Tên gọi:

Giới Tính: - Chọn Một Mục -

Ngày Tháng Năm Sinh: Ngày: - Chọn Tháng - Năm:

Tôi sống tại: Việt Nam

Mã Bưu Chính:

2. Chọn ID và mật khẩu

Yahoo ID và Email: @yahoo.com.vn

Mật Khẩu: Mức Độ Mật Khẩu

Đánh Lại Mật Khẩu:

3. Để đề phòng trường hợp bạn quên ID hoặc mật khẩu...

Email Thay Thế Khác:

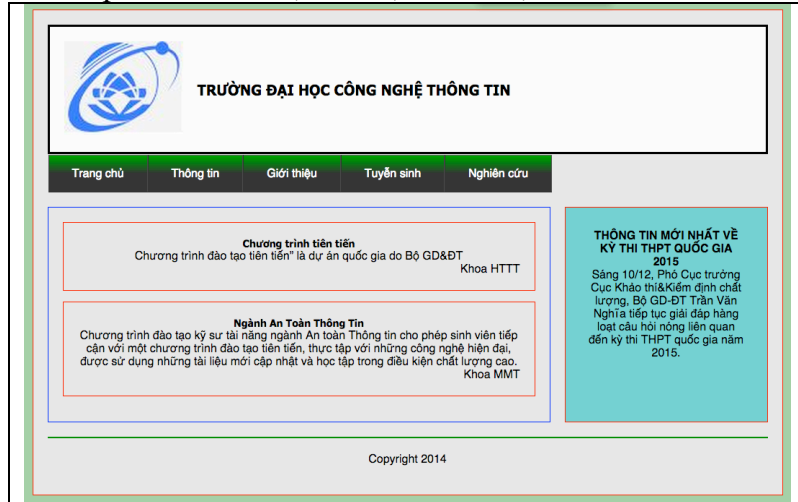
Câu Hỏi Bảo Mật: - Chọn Một Mục -

Câu Trả Lời của Bạn:

Chỉ còn một số chi tiết nữa...

Các Lựa Chọn Ưu Tiên về Tiếp Thị: ☒ Đôi khi Công ty Compaq có thể liên lạc với tôi về các chương trình chào hàng đặc biệt, các chương trình khuyến mãi và các tính năng Yahoo!.

Bài 10: Dùng CSS và HTML5 để thiết kế trang Web có các thành phần <header>, <nav>, <footer>, <aside> như sau



Chương 3: CSS và CSS3

Bài 1: Dùng CSS để định dạng cho trang web có giao diện sau:

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN
Tiết 1	TKWeb 1			LTĐT			TK CSDL
Tiết 2	HDH	TK CSDL	TKWeb 1		TKWeb 1	CSDL	
Tiết 3	CSDL	LTĐT	HDH	TK CSDL		LTĐT	TKWeb 1
Tiết 4			CSDL		HDH		

Bài 2: Dùng CSS để định dạng cho menu có giao diện như sau:

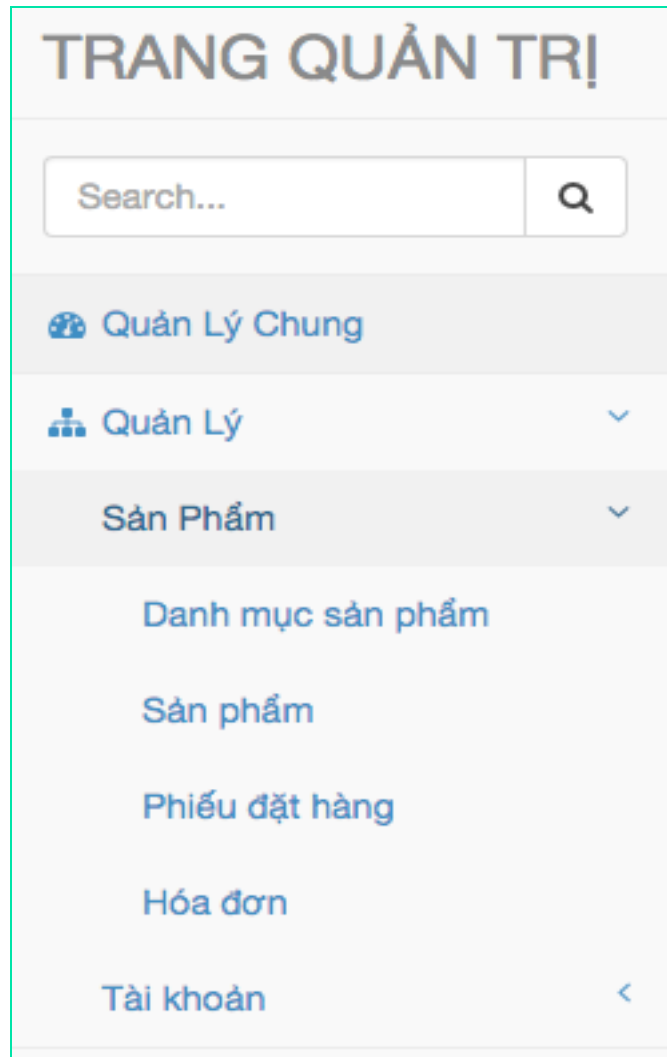
trang chủ	Tin tức	Giới thiệu	Giới thiệu	Tuyển sinh	Liên kết
		Tổng quan			
		Tầm nhìn			

Yêu cầu: Khi rê chuột vào mục menu cha thì các mục con trong menu đó xổ xuống

Bài 3: Dùng CSS3 để định dạng lại menu ở bài trước, menu có giao diện sau:

Trang chủ	Giới thiệu	Tin tức	Liên kết	Liên hệ
Tiêu đề b Tóm tắt bài vi Nội dung bài vi	Thông tin chung	- Tác giả		Tin tức Tin hot tron
	Cơ cấu tổ chức			
	Sứ mệnh			

Bài 4: Dùng CSS3 và HTML để thiết kế menu cho trang quản trị có giao diện như sau:



Chương 4: Javascript và JQuery

Bài 1: Dùng Javascript để xuất ra câu thông báo có nội dung lấy từ TextFields như sau:

<div>Nhap user: admin</div> <div>Xuat thong bao</div>	<div>JavaScript Alert</div> <div>chao user:admin</div> <div>OK</div>
---	--

Bài 2: Dùng các tag <table>, <form>, <input> để tính tiền lương như trong hình sau:

Lương	1000000
Hệ số lương	3.2
Tính lương tháng	
Lương tháng	3200000

Yêu cầu: Khi người dùng nhấn chọn nút “*Tính lương tháng*” ta xuất ra lương tháng của nhân viên bằng cách lấy “*Lương*”* “*Hệ số lương*”

Bài 3: Tính diện tích và chu vi của hình tròn khi người dùng nhấn chọn nút “*Tính*”, bán kính được lấy từ TextFields “*R*” như sau:

Nhap R	4
Tính	
Diện tích	50.26548245743669
Chu vi	25.132741228718345

Bài 4: Viết trang web xuất thứ trong tuần khi biết ngày, tháng, năm. Biết rằng ngày 1/1/1970 là thứ 5 trong tuần.

Ngày 12	Tháng Select: 1	năm 2015
Xuất thứ		
Thứ 2 Ngày 12 tháng 1 năm 2015		

Bài 5: Viết trang web tính tiền các món ăn của khách hàng như sau:

THỰC ĐƠN		
Thức ăn	Nước uống	Thời điểm
Bún bò Hủ tiếu Bánh canh Phở bò Nuôi Bánh mì thịt Bánh cuốn	Cà phê đá Cà phê sữa đá Chanh dây Chanh muối Xí muối Sữa tươi Cam vắt	<input checked="" type="radio"/> Ban ngày <input type="radio"/> Ban đêm
Tính tiền		
Các món đã dùng		Tiền
Bún bò		20000
Nuôi		15000
Cà phê đá		12000
Chanh dây		13000
Tổng tiền		60000 đồng

Yêu cầu: “Thức ăn” và “nước uống” cho phép chọn nhiều mục chọn. Khi nhấn chọn nút “Tính tiền” thì trang Web sẽ xuất ra các món ăn và thức uống khách hàng đã dùng cùng

với giá từng món và tổng tiền phải trả. Nếu khách hàng dùng ban đêm thì tiền cần trả tăng thêm 10% trên tổng tiền các món. Biết rằng, bảng giá các món như sau:

Món	Tiền	Món	Tiền
Bún bò	20.000	Cà phê đá	12.000
Hủ tiếu	18.000	Cà phê sữa	15.000
Bánh canh	17.000	Chanh dây	13.000
Phở bò	19.000	Chanh muối	12.000
Nuôi	15.000	Xí muối	14000
Bánh mì thịt	12.000	Sữa tươi	13.000
Bánh cuốn	15.000	Cam vắt	17.000

Bài 6: Viết trang web giải biện luận phương trình bậc 2.

Khi người dùng nhấn chọn nút “Giải” thì chương trình tiến hành giải và xuất kết quả vào dòng cuối cùng trong bảng.

Trang web có giao diện như sau:

Giải biện luận phương trình bậc 2

$$ax^2+bx+c=0$$

Hệ số a	<input type="text" value="0"/>
Hệ số b	<input type="text" value="2"/>
Hệ số c	<input type="text" value="-4"/>
<input type="button" value="Giải"/>	
PT có nghiệm x=2	

Bài 7: Tính can, chi của năm âm lịch từ năm dương lịch được người dùng nhập vào từ TextFields.

TÍNH CAN CHI CỦA NGÀY ÂM LỊCH		
Năm dương lịch <input style="width: 90%;" type="text" value="2015"/>	<input style="width: 50px;" type="button" value="--->"/>	Can chi năm âm lịch <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; display: inline-block;">Ất mùi</div>

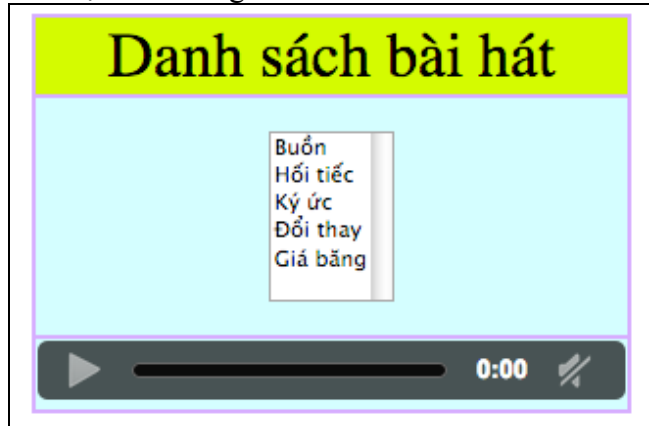
Yêu cầu: Khi nhấn chọn nút “--->” thì trang web lấy năm dương lịch, tính ra “*can*”, “*chi*” cho năm âm lịch tương ứng. Cách tính như sau:

- Tính “*can*”, “*chi*” theo quy luật tính can-chi
- Lấy can ghép với chi
- Xuất kết quả lên TextFields “*Can chi năm âm lịch*”
- Quy luật tính “*can*”, “*chi*” như sau:

CAN	Giá	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
N%10	4	5	6	7	8	9	0	1	2	3

CHI	Tí	Sửu	Giân	Mẹo	Thìn	Tị	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
N%12	4	5	6	7	8	9	10	11	0	1	2	3

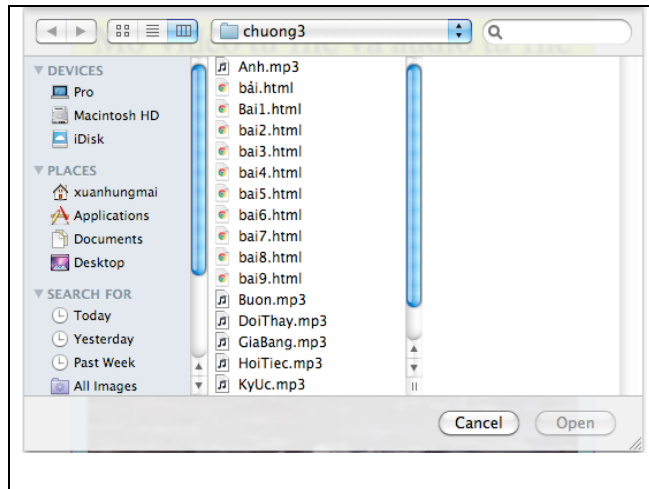
Bài 8: Thiết kế trang web dùng tag <audio> để đọc các file nhạc .mp3 bằng cách chọn các file nhạc từ một danh sách các file nhạc như trong hình sau:



Bài 9: Viết trang web đọc file video và audio từ việc chọn file từ hộp hội thoại chọn file của hệ thống như hình sau:

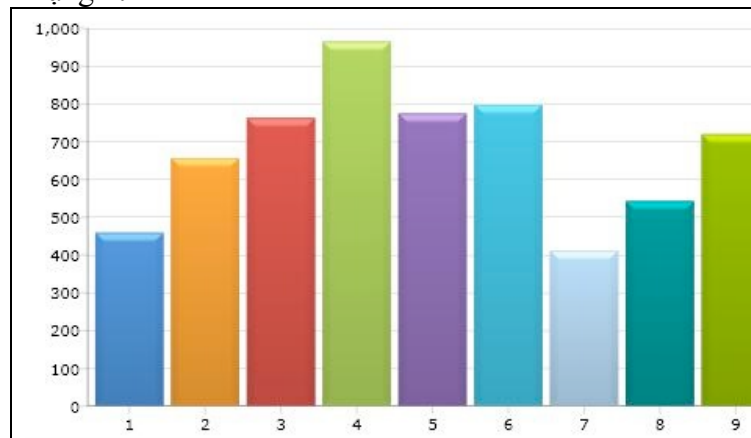


Yêu cầu: Chọn tập tin cần mở bằng cách nhấn chọn nút “Choose Files”. Khi nhấn chọn nút “Choose Files” hộp hội thoại chọn file của hệ thống được mở như sau:

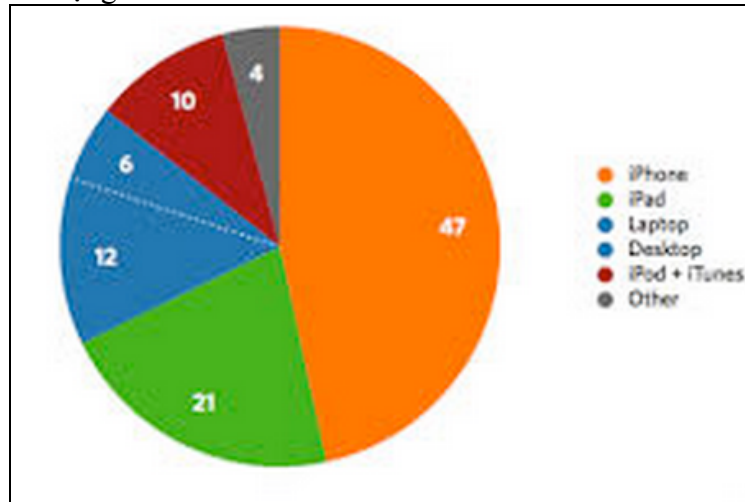


Bài 10: Dùng các thư viện JQuery kết hợp HTML5 để vẽ biểu đồ thống kê sau:

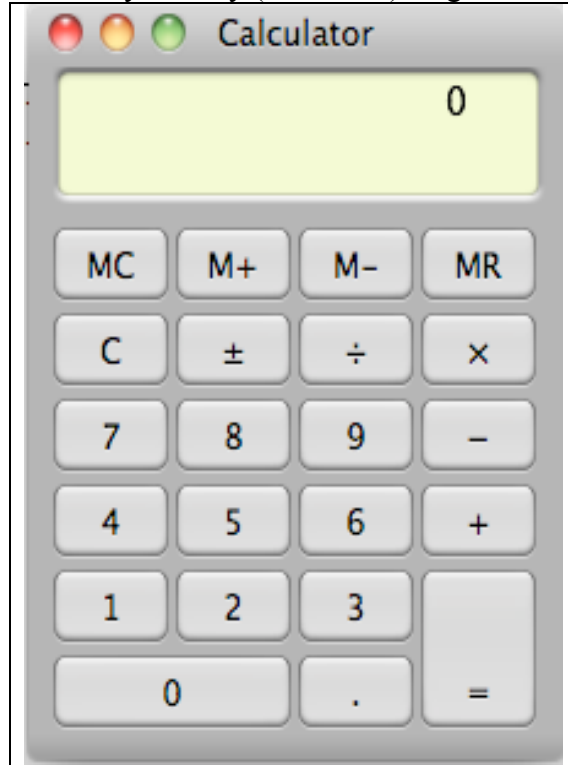
- Dạng 1:



- Dạng 2:



Bài 11: Dùng jQuery và HTML5 để thực hiện trang web máy tính tay (calculator) có giao diện như sau:



Bài 12: Tạo trang web có giao diện như sau:

Số lượng	Đơn giá	Tổng	Chức năng
2	1000000	2000000	Xóa
1	500000	500000	Xóa

Yêu cầu: Dùng JQuery để xử lý thao tác xóa dòng tương ứng khi nhấn chọn nút “xóa” của dòng đó.

Chương 5: Lập trình PHP

Bài 1: Dùng PHP để thiết kế và lập trình để tính diện tích, chu vi của hình chữ nhật như hình sau:

Tính diện tích và chu vi của hình chữ nhật

Chiều dài	<input type="text" value="6"/>
Chiều rộng	<input type="text" value="4"/>
<input type="button" value="Tính"/>	

Diện tích=24
Chi vi=20

Yêu cầu: Khi nhấn vào nút “*Tính*” thì chương trình tính và in ra diện tích, chu vi của hình chữ nhật có cạnh lấy từ TextFields “*Chiều dài*” và TextFields chiều rộng

Bài 2: Thiết kế trang “*incuuchuong.php*” có giao diện như sau:

In bảng cửu chương từ

Từ	<input type="text" value="7"/>
Đến	<input type="text" value="10"/>
<input type="button" value="In cửu chương"/>	

Yêu cầu: Khi nhấn chọn nút “*In cửu chương*” thì trang web “*in.php*” được mở ra và hiển thị các bảng cửu chương cần in, như trong hình sau:

7 x 1 = 7	8 x 1 = 8	9 x 1 = 9	10 x 1 = 10
7 x 2 = 14	8 x 2 = 16	9 x 2 = 18	10 x 2 = 20
7 x 3 = 21	8 x 3 = 24	9 x 3 = 27	10 x 3 = 30
7 x 4 = 28	8 x 4 = 32	9 x 4 = 36	10 x 4 = 40
7 x 5 = 35	8 x 5 = 40	9 x 5 = 45	10 x 5 = 50
7 x 6 = 42	8 x 6 = 48	9 x 6 = 54	10 x 6 = 60
7 x 7 = 49	8 x 7 = 56	9 x 7 = 63	10 x 7 = 70
7 x 8 = 56	8 x 8 = 64	9 x 8 = 72	10 x 8 = 80
7 x 9 = 63	8 x 9 = 72	9 x 9 = 81	10 x 9 = 90
7 x 10 = 70	8 x 10 = 80	9 x 10 = 90	10 x 10 = 100

Bài 3: Thiết kế trang “*dangnhap.php*” như sau:

Đăng nhập hệ thống xem điểm

Tên đăng nhập

Mật khẩu

Khi nhấn chọn nút “*Đăng nhập*” thì trang web “*bangdiem.php*” được mở với “*tên*” được lấy từ trang “*dangnhap.php*”. Trang web có nội dung sau:

BẢNG ĐIỂM		
Tên: Mai Tuấn		
STT	Tên môn	Điểm
1	Cơ sở dữ liệu	7
2	Phát triển ứng dụng web	8
3	Lập trình Java	7.5

[Xem thông tin sinh viên](#)

Khi nhấn vào liên kết “*Xem thông tin sinh viên*” thì trang “*thongtinsinhvien.php*” được mở như sau:

<p>Thông tin sinh viên</p> <p>Tên: Mai Tuấn</p> <p>Mật khẩu: 12345</p>
--

Tên và Mật khẩu phải trùng với tên và mật khẩu đã nhập từ trang “*dangnhap.php*”

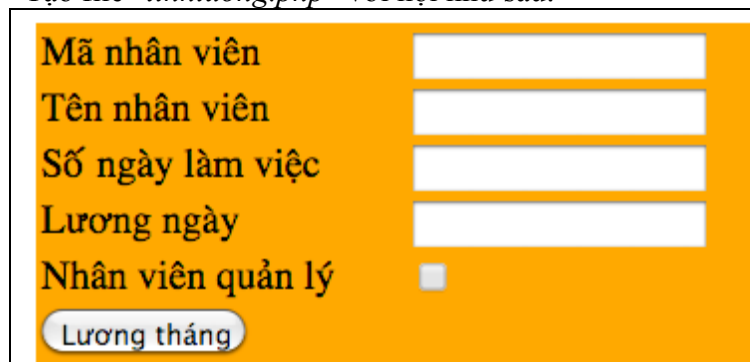
Bài 4: Khai báo một lớp trừu tượng “**Hình**” với thuộc tính “màu (chuỗi)” và các phương thức tính diện tích có tên “**DienTich**”, chu vi có tên “**ChuVi**”, xuất màu có tên “**Xuat**” và phương thức khởi tạo có 1 đối số màu cần khởi tạo. Khai báo hai lớp con là lớp hình vuông và lớp hình tròn thừa kế từ lớp “**Hình**” với các thuộc tính và phương thức khởi tạo có đối số để khởi tạo giá trị cho các thuộc tính. Định nghĩa lại các phương thức cùng tên “**DienTich**”, “**ChuVi**” trong lớp hình vuông, hình tròn để tính diện tích, chu vi, phương thức xuất có tên “**Xuat**” để xuất diện tích, chu vi, màu của hình tương ứng. Khi gọi các phương thức của lớp con phải thông qua một đối tượng thuộc lớp cha (lớp **Hình**) (không gọi trực tiếp các phương thức thông qua đối tượng thuộc lớp hình vuông và hình tròn).

Bài 5:

- a. Tạo file “*nhanvien.php*” và khai báo lớp đối tượng “**nhanvien**” có các thuộc tính có giới hạn truy xuất **private**: mã nhân viên, tên nhân viên, số ngày làm trong tháng, lương ngày và ba phương thức có giới hạn truy xuất **public**: “**Gan**(\$ma, \$ten, \$songay, \$luongngay)” dùng để gán các thuộc tính tương ứng cho đối tượng,

phương thức ***InNhanVien()*** để in tất cả các thông tin của nhân viên, phương thức ***TinhLuong()*** dùng để tính và trả về lương tháng của nhân viên theo công thức: Lương tháng = số ngày làm * lương ngày. Lớp đối tượng ***nhanvienQL*** thừa kế từ lớp ***nhanvien***, trong lớp ***nhanvienQL*** khai báo thuộc tính ***PhuCap*** và gán bằng **2000**, khai báo lại phương thức ***InNhanVien()*** dùng để in thêm thông tin ***PhuCap*** của nhân viên quản lý, khai báo lại phương thức ***TinhLuong()*** để tính lương tháng cho nhân viên quản lý theo công thức: Lương tháng nhân viên quản lý = Lương tháng nhân viên + Phụ cấp;

b. Tạo file ***tinhluong.php*** với nội như sau:

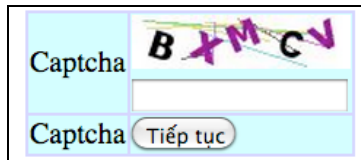


Mã nhân viên	<input type="text"/>
Tên nhân viên	<input type="text"/>
Số ngày làm việc	<input type="text"/>
Lương ngày	<input type="text"/>
Nhân viên quản lý	<input type="checkbox"/>
<input type="button" value="Lương tháng"/>	

Hãy xử lý thao tác khi người dùng click nút ***Lương Tháng*** thì ta lấy thông tin từ các control rồi lấy trạng thái của checkbox, nếu được check ta tạo đối tượng thuộc lớp ***nhanvienQL*** và gọi thứ tự các phương thức: ***Gan(..)***, ***TinhLuong()*** và ***InNhanVien()*** để in thông tin mã nhân viên, tên nhân viên, số ngày, lương ngày, lương tháng của nhân viên. Còn nếu checkbox không được chọn thì ta gọi sử dụng các phương thức cho nhân viên bình thường.

Bài 6: Dùng PHP để viết trang web đếm số lượt người truy xuất vào website.

Bài 7: Tạo ảnh đối sánh (captcha) khi đăng nhập vào hệ thống như hình vẽ sau:



Yêu cầu: Khi ta nhấn chọn nút chọn “*Tiếp tục*”, trang web kiểm tra dữ liệu nhập vào TextField có trùng khớp với ảnh được phát sinh hay không. Nếu trùng thì thông báo “*trùng*”, ngược lại thông báo “*nhập captcha bị sai*”

Bài 8: Dùng PHP để in ra ngày kế tiếp của một ngày được chọn, giao diện của trang Web như sau.

Tháng	1	Năm	2014	Ngày	31
<input type="button" value="Next"/>					
Ngày kế tiếp của ngày 31 tháng 1 năm 2014 là ngày 1 tháng 2 năm 2014					

Yêu cầu: Khi chọn tháng và nhập năm trang web mới hiển thị và liệt kê danh sách ngày của tháng vào combobox ngày. Khi ta nhấn chọn nút nhấn “*Next*” trang web tính và xuất ra ngày tháng năm của ngày kế tiếp.

Bài 9: Cài đặt lớp phân số trong tập tin “*phanso.php*” với 2 thuộc tính tử và thuộc tính mẫu. Cài đặt các phương thức khởi tạo phân số, cộng, trừ, nhân, chia hai phân số và phương thức đơn giản phân số.

Tạo trang web “*index.php*” có giao diện như sau:

Chương trình cộng, trừ, nhân, chia hai phân số

<p>Tử phân số 1 <input style="width: 50px;" type="text" value="1"/></p> <p>Mẫu phân số 1 <input style="width: 50px;" type="text" value="2"/></p> <p>Tử phân số 2 <input style="width: 50px;" type="text" value="1"/></p> <p>Mẫu phân số 2 <input style="width: 50px;" type="text" value="2"/></p> <p style="text-align: center;"><input style="width: 50px; height: 20px; border: 1px solid black; border-radius: 10px;" type="button" value="="/></p> <p>Tổng $1/2 + 1/2 = 1$</p>	<p>Phép tính</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 10px;"> <p><input checked="" type="radio"/> +</p> <p><input type="radio"/> -</p> <p><input type="radio"/> *</p> <p><input type="radio"/> /</p> </div>
---	---

Yêu cầu: Lấy dữ liệu từ các TextField, tạo các đối tượng thuộc lớp phân số, gọi phương thức tương ứng với phép tính đã chọn từ radio button, sau đó gọi phương thức đơn giản rồi xuất kết quả tính được như hình trên.

Bài 10: Cài đặt lớp ngày, tháng, năm trong tập tin “*ngay.php*” và các phương thức cần thiết để tính khoảng cách giữa hai ngày.

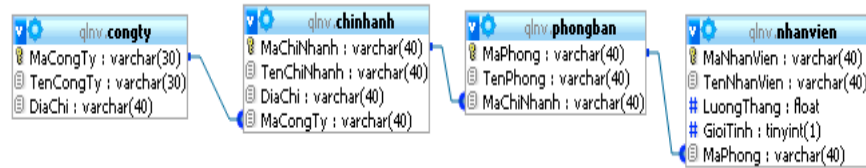
Tạo tập tin “*index.php*” có giao diện như sau:

Từ ngày <input style="width: 80px;" type="text" value="01/15/2015"/>	đến ngày <input style="width: 80px;" type="text" value="01/25/2015"/>	<input type="button" value="↻"/>	là 10 ngày
--	---	----------------------------------	------------

Yêu cầu: Khi thay đổi việc chọn ngày đích thì trang web xuất ra khoảng cách từ ngày nguồn đến ngày đích là bao nhiêu ngày như hình trên.

Chương 6: PHP và MySQL

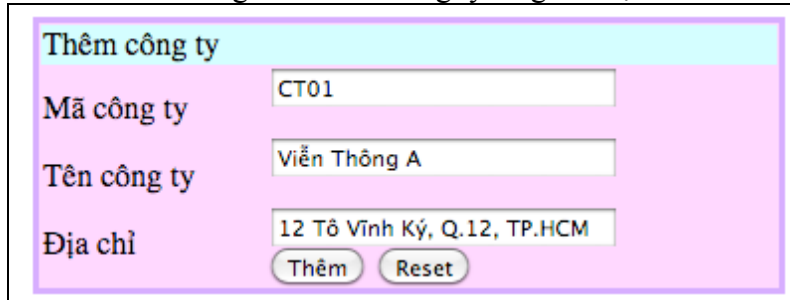
Xét Website quản lý nhân sự trong một công ty như sau:



- **CONGTY**(MaCongTy, TenCongTy, DiaChi)
Tân từ: Một công ty gồm có Mã công ty, tên công ty, địa chỉ. Mã công ty dùng để phân biệt giữa các công ty. Một công ty có nhiều chi nhánh
- **CHINHANH**(MaChiNhanh, TenChiNhanh, DiaChi, MaCongTy)
Tân từ : Một chi nhánh có mã chi nhánh (chuỗi), tên chi nhánh (chuỗi), địa chỉ (chuỗi). Mã chi nhánh để phân biệt giữa các chi nhánh. Một chi nhánh có nhiều phòng ban.
- **PHONGBAN**(MaPhong, TenPhong, MaChiNhanh)
Tân từ: Một phòng ban có mã phòng ban (chuỗi), tên phòng ban (chuỗi). Một phòng ban có 1 mã số để phân biệt với phòng ban khác. Một phòng ban có nhiều nhân viên.
- **NHANVIEN**(MaNhanVien, TenNhanVien, LuongThang, GioiTinh, MaPhong)
Tân từ: Một nhân viên có mã nhân viên (chuỗi), tên nhân viên (chuỗi), lương tháng (số thực), giới tính (true/false). Một nhân viên có 1 mã số để phân biệt với các nhân viên khác.

Dùng HTML, JQuery và PHP để thiết kế và thực hiện các chức năng của những trang web sau:

Bài 1 : Viết trang web thêm công ty có giao diện như sau :



Thêm công ty	
Mã công ty	<input type="text" value="CT01"/>
Tên công ty	<input type="text" value="Viễn Thông A"/>
Địa chỉ	<input type="text" value="12 Tô Vĩnh Ký, Q.12, TP.HCM"/>
<input type="button" value="Thêm"/> <input type="button" value="Reset"/>	

Yêu cầu : Khi nhấn chọn nút thêm, trang web thêm các thông tin lấy được từ các TextFields thêm vào CSDL, khi nhấn chọn nút Reset thì trang web làm mới dữ liệu trong các TextFields.

Bài 2: Viết trang web thêm chi nhánh cho một công ty, trang web có giao diện sau :



Thêm chi nhánh	
Mã chi nhánh	<input type="text" value="CN01"/>
Tên chi nhánh	<input type="text" value="Thành Phố Hồ Chí Minh"/>
Địa chỉ	<input type="text" value="38 An Dương Vương"/>
Tên công ty	<input type="text" value="Viễn Thông A"/>
<input type="button" value="Thêm"/> <input type="button" value="Reset"/>	

Yêu cầu: Tên công ty được liệt kê từ CSDL. Khi nhấn chọn nút “Thêm” trang web lấy dữ liệu thêm từ các control thêm vào CSDL.

Bài 3: Viết trang web thêm phòng ban cho một chi nhánh. Trang web có giao diện như sau:

Yêu cầu: Tên chi nhánh được liệt kê từ CSDL. Khi người dùng nhấn chọn nút “*Thêm*” trang web lấy thông tin từ các control và thêm vào CSDL.

Bài 4: Viết trang web thêm thông tin nhân viên cho phòng ban, trang web có giao diện như sau:

Yêu cầu: Tên chi nhánh, tên phòng ban được liệt kê từ CSDL. Khi nhấn nút “*Thêm*” trang web lấy thông tin từ các control và thêm vào CSDL, trường “*giới tính*” nếu được chọn tương ứng với giới tính nam, ngược lại thì giới tính là nữ.

Bài 5: Viết trang web liệt kê thông tin các chi nhánh của công ty. Trang web có giao diện như sau:

Tên công ty:

Danh sách các chi nhánh

STT	Tên chi nhánh
1	Thành Phố Hồ Chí Minh
2	Đà Nẵng
3	Bình Thuận

Yêu cầu: Tên công ty được liệt kê từ CSDL. Khi nhấn chọn nút “Liệt kê” trang web liệt kê các chi nhánh của công ty được chọn.

Bài 6: Viết trang liệt các phòng ban của một chi nhánh. Trang Web có giao diện như sau:

Tên công ty:

Tên chi nhánh

Danh sách các phòng ban trong chi nhánh

STT	Tên phòng ban
1	Phòng kế toán
2	Phòng kỹ thuật
3	Phòng tổ chức

Yêu cầu: Tên công ty, tên chi nhánh được liệt kê từ CSDL. Khi nhấn chọn nút “Liệt kê” trang web liệt các phòng ban

của chi nhánh nếu kiểm tra chi nhánh đã chọn thuộc công ty đã chọn.

Bài 7: Viết trang web tìm kiếm nhân viên theo tên. Trang web có giao diện như sau:

Tên cần tìm

Tuấn

Tìm

Mã nhân viên tìm thấy: NV01

Tên nhân viên tìm: Nguyễn Văn Tuấn

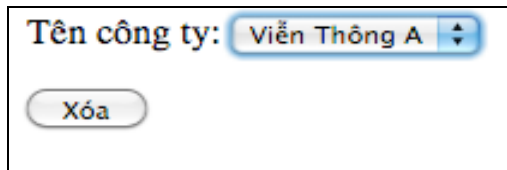
Yêu cầu: Khi nhấn chọn nút “Tìm” trang web tìm nhân viên có tên chứa chuỗi lấy từ TextField.

Bài 8: Viết trang web xóa nhân viên, trang web có giao diện như sau:

Danh sách nhân viên		
Mã nhân viên	Tên nhân viên	Chức năng
NV_001	Nguyễn Văn Tú	Xóa
NV_002	Nguyễn Thi Mai	Xóa
NV_003	Nguyễn Văn Tùng	Xóa
NV_004	Lê Văn Thắng	Xóa
NV_007	Lê Văn La	Xóa

Yêu cầu: Danh sách các nhân viên được liệt kê từ CSDL. Khi nhấn chọn nút “Xóa”, thì trang web xóa dòng tương ứng trên trang web đồng thời xóa nhân viên này trong CSDL.

Bài 9: Viết trang Web xóa công ty. Trang web có giao diện như sau:



Tên công ty: Viễn Thông A

Xóa

Yêu cầu: Tên công ty được liệt kê từ CSDL. Khi nhấn nút “Xóa” trang web tiến hành xóa công ty được chọn, đồng thời xóa tất cả những dữ liệu liên quan đến công ty này.

Bài 10: Viết trang web sửa thông tin của một chi nhánh. Trang web có giao diện như sau:



Sửa chi thông tin chi nhánh

Tên chi nhánh: Thành Phố Hồ Chí Minh

Mã chi nhánh: CN01

Tên chi nhánh: Khánh Hòa

Địa chỉ: 10 Hùng Vương

Tên công ty: Viễn Thông A

Cập nhật

Yêu cầu: Tên chi nhánh được liệt kê từ CSDL. Khi nhấn chọn nút “Cập nhật” thì trang web cập nhật lại những thông tin mới cho chi nhánh này.

Chương 7: Lập trình Ajax

Xét CSDL quản lý nhân sự ở chương 5. Dùng kỹ thuật lập trình Ajax với JQuery và Javascript để thực hiện các yêu cầu thông qua các bài tập sau:

Bài 1: Ta dùng kỹ thuật lập trình Ajax để nâng cấp trang web thêm phòng ban cho chi nhánh. Trang web có giao diện sau:



The image shows a web form titled "Thêm phòng ban" (Add Department). It contains four input fields: "Tên công ty" (Company Name) with a dropdown menu showing "Viễn Thông A", "Tên chi nhánh" (Branch Name) with a dropdown menu showing "Thành Phố Hồ Chí Minh", "Mã phòng ban" (Department Code) with a text input field containing "PB01", and "Tên phòng ban" (Department Name) with a text input field containing "Kế toán". At the bottom of the form are two buttons: "Thêm" (Add) and "Reset".

Yêu cầu: Tên công ty được liệt kê từ CSDL, khi chọn tên công ty thì trang web hiển thị danh sách tên các chi nhánh của công ty này trong combobox kế dưới. Khi nhấn chọn nút thêm thì thêm các thông tin của phòng ban vào CSDL.

Bài 2: Dùng kỹ thuật lập trình Ajax để nâng cấp trang web thêm nhân viên cho một phòng ban. Trang web có giao diện như sau:

Thêm nhân viên

Tên công ty

Viễn Thông A

Tên chi nhánh

Thành Phố Hồ Chí Minh

Tên phòng ban

Phòng kinh doanh

Mã nhân viên

NV01

Tên nhân viên

Nguyễn Văn Toàn

Lương tháng

9000000

Giới tính

☒

Thêm

Reset

Yêu cầu: Tên công ty được liệt kê từ CSDL. Khi chọn tên công ty thì danh sách các chi nhánh được liệt kê trong combobox kế dưới, tiếp tục khi ta chọn tên chi nhánh thì danh sách các phòng ban được liệt kê trong combobox kế dưới. Người dùng nhấn chọn nút thêm để thêm các thông tin của nhân viên vào CSDL.

Bài 3: Dùng kỹ thuật lập trình Ajax để nâng cấp trang web liệt danh sách các chi nhánh của công ty. Trang web có giao diện như sau:

Tên công ty: Viễn Thông A

Danh sách các chi nhánh

STT	Tên chi nhánh
1	Thành Phố Hồ Chí Minh
2	Đà Nẵng
3	Bình Thuận

Yêu cầu: Tên công ty được liệt kê từ CSDL. Khi thay đổi việc chọn tên công ty thì danh sách các chi nhánh của công ty tương ứng được hiển thị trong bảng phía dưới.

Bài 4: Dùng kỹ thuật lập trình Ajax để nâng cấp trang web liệt kê phòng ban của chi nhánh. Trang web có giao diện như sau:

Tên công ty:

Viễn Thông A

Tên chi nhánh:

Thành Phố Hồ Chí Minh

Danh sách các phòng ban trong chi nhánh

STT	Tên phòng ban
1	Phòng kế toán
2	Phòng kỹ thuật
3	Phòng tổ chức

Yêu cầu: Tên công ty được liệt kê từ CSDL. Khi thay đổi việc chọn tên công ty thì danh sách các chi nhánh của công ty tương ứng được liệt kê trong combobox kế dưới. Khi thay đổi việc lựa chọn tên chi nhánh thì trang web liệt kê các phòng ban của chi nhánh vào bảng nằm kế dưới.

Bài 5: Dùng Ajax để nâng cấp trang web liệt kê nhân viên của phòng ban. Trang web có giao diện như sau:

Tên công ty

Viễn Thông A

Tên chi nhánh

Thành Phố Hồ Chí Minh

Tên phòng ban

Phòng kinh doanh

Danh sách các nhân viên trong phòng ban

STT	Tên nhân viên	Lương tháng
1	Nguyễn Văn Toàn	9000000
2	Nguyễn Ngọc Tuấn	10000000
3	Võ Thị Hồng Vy	11000000

Yêu cầu: Tên công ty được liệt kê từ CSDL. Khi thay đổi việc chọn tên công ty thì trang web hiển thị danh sách các chi nhánh của công ty tương ứng vào combobox bên dưới, người dùng tiếp tục thay đổi việc chọn tên chi nhánh thì trang web hiển thị danh sách các phòng ban của chi nhánh tương ứng vào combobox kế dưới. Khi người dùng thay đổi việc chọn tên phòng ban thì trang web hiển thị danh sách các nhân viên của phòng ban tương ứng vào bảng kế dưới.

Bài 6: Dùng kỹ thuật lập trình Ajax để tìm kiếm nhân viên theo tên. Trang Web có giao diện như sau:

Tên cần tìm

Danh sách nhân viên tìm được

STT	Tên nhân viên
	Võ Thị Hồng Vy
	Trần Tường Vy

Yêu cầu: Khi người dùng nhập tên cần tìm vào TextField và nhấn phím tab thì trang web tìm và liệt kê những nhân viên có chứa tên cần tìm vào bảng nằm bên dưới.

Bài 7: Dùng kỹ thuật lập trình Ajax để nâng cấp trang Web sửa thông tin của chi nhánh. Trang web có giao diện như sau:

Sửa chi thông tin chi nhánh

Tên công ty

Tên chi nhánh

Mã chi nhánh

Tên chi nhánh

Địa chỉ

Yêu cầu: Tên công ty được liệt kê từ CSDL. Khi thay đổi việc chọn tên công ty thì trang web liệt kê chi nhánh của công ty tương ứng vào combobox nằm bên dưới. Khi chọn

tên chi nhánh thì thông tin của chi nhánh đó được đặt trong các TextFields bên dưới, trong đó TextField Mã chi nhánh không được thao tác (disabled). Khi người dùng nhấn chọn nút cập nhật thì trang web cập nhật các thông tin mới cho chi nhánh tương ứng.

Bài 8: Dùng kỹ thuật lập trình Ajax để viết trang web sửa thông tin phòng ban cho chi nhánh. Trang web có giao diện như sau:

Sửa thông tin chi nhánh	
Tên công ty	Viễn Thông A
Tên chi nhánh	Thành Phố Hồ Chí Minh
Mã chi nhánh	CN01
Tên chi nhánh	Thành Phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ	38 An Dương Vương
<input type="button" value="Cập nhật"/>	

Yêu cầu: Tên công ty được liệt kê từ CSDL, khi thay đổi việc chọn tên công ty thì trang web hiển thị danh sách tên các chi nhánh của công ty tương ứng vào combobox bên dưới, tiếp tục thay đổi việc chọn tên chi nhánh thì trang web hiển thị danh sách tên các phòng ban của công ty tương ứng đó trong combobox bên dưới, ta tiếp tục thay đổi việc chọn tên phòng ban thì trang web hiển thị thông tin của phòng ban tương ứng vào trong các TextField, TextField mã phòng ban không cho thao tác. Cuối cùng ta nhấn chọn nút nhấn “cập nhật” để cập nhật các thông tin mới cho phòng ban đã chọn.

Bài 9: Dùng kỹ thuật lập trình Ajax để sửa các thông tin của nhân viên trong phòng ban. Trang web có giao diện như sau:

Sửa thông tin nhân viên	
Tên công ty	Viễn Thông A
Tên chi nhánh	Thành Phố Hồ Chí Minh
Tên phòng ban	Kế toán
Tên nhân viên	Nguyễn Văn Toàn
Mã nhân viên	NV01
Tên nhân viên	Nguyễn Văn Toàn
Mức lương	9000000
Giới tính	<input checked="" type="checkbox"/>
<input type="button" value="Cập nhật"/>	

Yêu cầu: Tên công ty được liệt kê từ CSDL. Thay đổi việc chọn tên công ty thì trang web liệt kê danh sách các chi nhánh của công ty tương ứng vào combobox bên dưới. Khi thay đổi việc chọn chi nhánh thì các phòng ban của chi nhánh tương ứng được liệt kê trong combobox bên dưới. Khi thay đổi việc chọn tên phòng ban thì trang web liệt kê danh sách các nhân viên trong combobox “Tên nhân viên”. Khi thay đổi việc chọn tên nhân viên thì trang web liệt kê thông tin hiện tại của nhân viên vào các cotrol bên dưới. Khi nhấn chọn nút “Cập nhật” thì thông tin mới của nhân viên được cập nhật. Chú ý: Mã nhân viên không cho phép thay đổi.

Bài 10. Dùng Ajax để viết trang web xóa nhân viên trong phòng ban. Trang web có giao diện như sau:

Xóa nhân viên của một phòng ban	
Tên công ty	Viễn Thông A
Tên chi nhánh	Thành Phố Hồ Chí Minh
Tên phòng ban	Phòng Kỹ Thuật
Danh sách các nhân viên	
Tên nhân viên	Chức năng
Nguyễn Văn Toàn	Xóa
Trần Tường Vy	Xóa

Yêu cầu: Tên công ty được liệt kê từ CSDL, khi thay đổi việc chọn tên công ty thì trang web hiển thị danh sách tên các chi nhánh của công ty tương ứng vào combobox bên dưới, tiếp tục thay đổi việc chọn tên chi nhánh thì trang web hiển thị danh sách tên các phòng ban của công ty tương ứng đó trong combobox bên dưới, khi ta tiếp tục thay đổi việc chọn tên phòng ban thì trang web liệt kê tên của các nhân viên của phòng ban được chọn cộng với nút xóa vào trong một bảng. Khi người dùng nhấn chọn nút “Xóa” thì trang web xóa nhân viên ở dòng tương ứng đồng thời xóa nhân viên này trong CSDL.

Chương 8: MVC và Framework CodeIgniter

Dùng mô hình tổ chức code MVC và kỹ thuật lập trình Ajax trong CodeIgniter để triển khai các bài tập quản lý nhân viên trong CSDL ở chương 5.

Bài 1: Dùng kết quả ở bài 10 chương 2 để tổ chức menu cho trang chủ của website quản lý nhân viên với nội dung như sau:

Thêm	Liệt kê	Sửa	Xóa	Tìm kiếm
Công ty	Công ty	Công ty	Công ty	Công ty
Chi nhánh	Chi nhánh	Chi nhánh	Chi nhánh	Chi nhánh
Phòng ban	Phòng ban	Phòng ban	Phòng ban	Phòng ban
Nhân viên	Nhân viên	Nhân viên	Nhân viên	Nhân viên

Bài 2: Trang web thêm công ty có giao diện như bài tập 1 chương 5.

Bài 3: Trang web thêm chi nhánh có giao diện giống bài 2 chương 5.

Bài 4: Trang web thêm phòng ban cho chi nhánh có giao diện và chức năng như trang web ở bài 1 chương 6.

Bài 5: Trang thêm nhân viên cho phòng ban có giao diện và chức năng giống trang web ở bài tập 2 chương 6.

Bài 6: Trang web liệt kê công ty có giao diện như sau:

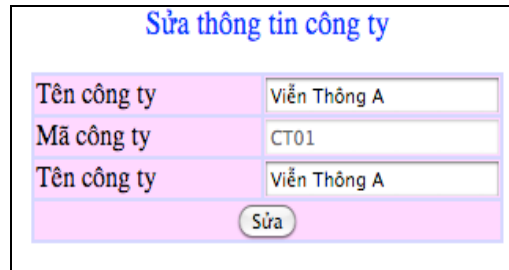
Danh sách các công ty	
Số thứ tự	Tên công ty
1	Viễn Thông A
2	Điện lực miền nam
3	Thế giới di động

Bài 7: Trang web liệt kê phòng ban có giao diện và chức năng giống như trang web ở bài 3 chương 6.

Bài 8: Trang web liệt kê phòng ban có giao diện và chức năng như trang web ở bài 4 chương 6.

Bài 9: Trang web liệt kê nhân viên có giao diện và chức năng như trang web ở bài 5 chương 6.

Bài 10: Trang sửa công ty có giao diện như sau:



Sửa thông tin công ty	
Tên công ty	Viễn Thông A
Mã công ty	CT01
Tên công ty	Viễn Thông A
<input type="button" value="Sửa"/>	

Yêu cầu: Khi người dùng nhập tên công ty ở TextField “*tên công ty*” và nhấn tab thì trang web liệt kê thông tin “*Mã công ty*” và tên công ty tìm được vào 2 TextFields bên dưới. Khi người dùng nhấn chọn chức năng “*Sửa*” trang web tiến hành cập nhật dữ liệu mới cho công ty trong CSDL. Chú ý: Mã công ty không cho sửa.

Bài 11: Trang web sửa thông tin chi nhánh cho công ty có giao diện và chức năng giống như trang web ở bài 7 chương 6.

Bài 12: Trang web sửa thông tin phòng ban cho chi nhánh có giao diện và chức năng giống trang web ở bài 8 chương 6.

Bài 13: Trang web sửa thông tin nhân viên cho phòng ban có giao diện và chức năng giống như trang web ở bài 9 chương 6.

Câu 14: Trang web tìm kiếm công ty có giao diện như sau:

Tìm công ty theo tên

Tên công ty	Viễn Thông A
-------------	--------------

Mã công ty: CT01
Tên công ty: Viễn Thông A

Yêu cầu: Trang web liệt kê thông tin công ty tìm thấy khi người dùng nhập tên công ty cần tìm trong TextField “*Tên công ty*” và nhấn tab.

Bài 15: Trang web tìm chi nhánh có giao diện như sau:

Tìm chi nhánh của công ty

Tên chi nhánh	Thành Phố Hồ Chí Minh
Tên chi nhánh	Tên công ty
Thành Phố Hồ Chí Minh	Viễn Thông A

Yêu cầu: Trang web liệt kê tên chi nhánh, tên công ty của chi nhánh tìm được vào một bảng khi người dùng nhập tên chi nhánh vào TextField “*tên chi nhánh*” rồi nhấn phím tab.

Bài 16: Trang web tìm phòng ban của chi nhánh có giao diện như sau:

Tìm phòng ban của chi nhánh

Tên phòng ban:

Tên phòng ban	Tên chi nhánh	Tên công ty
Phòng kỹ thuật	Thành Phố Hồ Chí Minh	Viễn Thông A

Yêu cầu: Trang web liệt kê tên phòng ban tìm được cùng với chi nhánh của phòng ban đó và tên công ty của chi nhánh tương ứng vào trong một bảng khi người dùng nhập tên phòng ban cần tìm vào TextField rồi nhấn phím Tab.

Bài 17: Trang web tìm tên nhân viên có giao diện như sau:

Tìm nhân viên của phòng ban

Tên nhân viên:

Tên nhân viên	Tên phòng ban	Tên chi nhánh	Tên công ty
Nguyễn Văn Toàn	Phòng kỹ thuật	Thành Phố Hồ Chí Minh	Viễn Thông A

Yêu cầu: Trang web liệt kê tên tìm thấy cùng với phòng ban, chi nhánh và tên công ty mà nhân viên này làm việc vào một bảng bên dưới.

Bài 18: Trang web xóa công ty theo tên có giao diện như sau:

Xóa công ty theo tên

Tên công ty:

Mã công ty: CT01
 Tên công ty: Viễn Thông A

Yêu cầu: Nhập tên công ty cần xóa, sau đó nhấn Tab thì trang Web tìm và liệt kê thông tin của công ty tìm thấy. Người dùng nhấn chọn nút “Xóa” để xóa công ty tìm thấy.

Bài 19: Trang Web xóa chi nhánh của công ty có giao diện như sau:

Xóa chi nhánh của công ty

Tên chi nhánh	<input type="text" value="Thành Phố Hồ Chí Minh"/>
Tên chi nhánh	Tên công ty
Thành Phố Hồ Chí Minh	Viễn Thông

Yêu cầu: Nhập tên chi nhánh cần xóa vào TextField sau đó nhấn tab để tìm. Trang web liệt kê thông tin của chi nhánh vào một bảng. Khi người dùng nhấn chọn nút “Xóa” thì trang web tiến hành xóa chi nhánh tìm thấy.

Bài 20: Trang web xóa phòng ban của chi nhánh có giao diện như sau:

Xóa phòng ban của chi nhánh

Tên phòng ban:

Tên phòng ban	Tên chi nhánh	Tên công ty
Phòng kỹ thuật	Thành Phố Hồ Chí Minh	Viễn Thông A

Xóa

Yêu cầu: Nhập tên phòng ban cần xóa, sau đó nhấn nút tab để tìm, trang web liệt kê thông tin của phòng ban tìm thấy. Khi người dùng nhấn chọn nút “Xóa” thì trang web tiến hành xóa phòng ban này.

Bài 21: Trang web xóa một nhân viên trong phòng ban có giao diện và chức năng giống như bài tập 10 chương 6.